

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2020/HS-ST**
Ngày: 21/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019; Thông báo về việc thay đổi thời gian tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HS ngày 14/01/2020 đối với bị cáo:

Bùi Quý H, sinh năm 1983. ĐKKHKT và chỗ ở: Số 8/46 Nguyễn Công H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Quý N và bà Nguyễn Thị I. Có vợ là Trần Thị Bích P và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Tại quyết định số 258 ngày 15/10/2019, bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi vi phạm trật tự công cộng (*nộp phạt ngày 17/10/2019*). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 12/7/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 141 Trần Văn G, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 8/46 Nguyễn Công H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

+ Anh Đỗ Anh D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 141 Trần Văn G, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Rạng sáng ngày 20/6/2019, Bùi Quý H điều khiển xe máy Honda SH BKS 34B4-151.24 (*muợn của chị Trần Thị T*) đi trên các tuyến đường vắng người ở thành phố H với mục đích nếu thấy phụ nữ đi một mình thì sẽ chặn lại và bắt họ nhìn H tự kích thích dương vật của mình để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, H đi qua cầu Hàn đến đường 390 thuộc xã T, thành phố H và dừng xe đứng chờ thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Mai L điều khiển xe máy Honda Airblade BKS 34B2-398.00 từ phía cầu H đi đến. H điều khiển xe máy đi theo, áp sát bên trái xe chị L rồi dùng tay phải sờ vào ngực chị L. Chị L quay sang mắng H và định bỏ chạy thì H tăng ga đi lên chặn trước đầu xe chị L làm chị L phải dừng xe lại cách xe của H khoảng 1 m. H móc dương vật ra khỏi quần rồi xuống đứng trước đèn pha đầu xe của chị L, dùng tay kích thích dương vật và nói “Cho anh nhờ một tí, anh xuất ra xong rồi anh đi”. Thấy vậy, chị L hoảng sợ, bỏ lại xe máy và chạy bộ về hướng đi N. Lúc này, H nhìn thấy ở bụng xe máy của chị L có treo 01 chiếc túi xách nên nảy sinh mục đích chiếm đoạt và lấy chiếc túi xách để lên chỗ để chân xe máy của mình rồi điều khiển xe đi về phía cầu H. Chị L vừa chạy vừa quay lại nhìn và thấy H lấy túi xách của mình nhưng do sợ hãi nên không dám quay lại. H vừa đi vừa thò tay xuống mở túi xách và lấy ra 01 điện thoại di động Samsung A920 cất đi; các đồ vật, tài sản khác trong túi xách thì Hải không kiểm tra. Sau đó Hải quay lại đi đến lối vào thôn M, xã M, huyện N thì vứt chiếc túi xách xuống rìa đường rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2019, chị Nguyễn Thị G nhặt được chiếc túi xách, kiểm tra thấy bên trong có giấy tờ tùy thân của chị L và số tiền 32.500đ nên đã trả lại cho chị L. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại Samsung A920 của chị L, H tháo sim ra vứt đi và mang điện thoại ra một quán sửa chữa điện thoại ở đường P (*không nhớ địa chỉ*) để mở khóa màn hình rồi mang về đưa cho vợ là chị Trần Thị Bích P sử dụng.

Khoảng 21 giờ ngày 10/7/2019, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Dương đi làm nhiệm vụ phát hiện Bùi Quý H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu Hải về trụ sở Cơ quan điều tra làm việc và thu giữ: 01 xe máy Honda SH BKS 34B4-151.24 và đăng ký xe mang tên Trần Thị Bích P; 01 áo mưa màu xanh; 01 mũ bảo hiểm loại che nửa đầu; 01 con dao dạng dao gọt hoa quả; 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng E, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV đều mang tên Bùi Quý H; 01 thẻ khách hàng tự phục vụ của

Petrolimex Hà Nội; 03 chiếc USB; 03 thẻ nhớ; 02 khẩu trang; 01 điện thoại Samsung Galaxy S8⁺ màu xanh, lắp sim số 0329.859.887; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng- trắng, lắp sim số 0943.277.477; số tiền 22.960.000đ; 03 tờ tiền Đô la Mỹ (02 tờ đều có mệnh giá 01 đô la và 01 tờ mệnh giá 10 đô la); 03 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng sợi.

Khám xét chỗ ở của Bùi Quý H thu giữ 01 ví chất liệu vải thổ cẩm bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đinh Thị Thu A và 01 thẻ tình nguyện viên câu lạc bộ 25 Việt Nam.

Tại kết luận định giá số 49 ngày 25/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận: Chiếc điện thoại Samsung A920 trị giá 8.091.000đ; chiếc ốp lưng điện thoại trị giá 89.600đ; chiếc túi xách trị giá 176.400đ.

Quá trình điều tra: Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như Viện kiểm sát đã truy tố. Chị P tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Samsung A920. Cơ quan CSĐT đã trả lại chị Đinh Thị Thu A 01 ví chất liệu vải thổ cẩm, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ tình nguyện viên câu lạc bộ 25 Việt Nam; trả lại chị Trần Thị T 01 xe máy và 01 giấy đăng ký xe máy Honda SH BKS 34B4-151.24; trả lại chị Nguyễn Thị Mai L 01 điện thoại Samsung A920. Chị L đã được bồi thường số tiền 3.000.000đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác.

Tại Cáo trạng số 206/CT-VKSTPHD ngày 14/11/2019, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Quý H về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày mục đích chặn xe máy của chị L là để chị L phải nhìn bị cáo thủ dâm nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Sau khi chị L bỏ chạy, bị cáo nhìn thấy chiếc túi xách thì mới nảy sinh mục đích và thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc túi xách của chị L. Ngoài chiếc điện thoại di động Samsung A920 thì trong túi xách của chị L còn có tài sản, đồ vật khác nhưng bị cáo không biết đó là tài sản, đồ vật gì và đề nghị HĐXX xác định tài sản bị chiếm đoạt theo trình bày của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa thay đổi quyết định truy tố, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Bùi Quý H về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Bùi Quý H từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/7/2019. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Quý H đều khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mai L một chiếc túi xách, bên trong có điện thoại di động Samsung A920 và một số tài sản, đồ vật khác. Lời khai của chị L xác định ngoài giấy tờ tùy thân, điện thoại di động thì trong túi xách có 3.000.000đ phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Đỗ Ánh D (*chồng chị L*) trực tiếp chứng kiến chị L bỏ số tiền 3.000.000đ vào trong túi xách trước khi xảy ra sự việc. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 20/6/2019, tại đường tỉnh lộ 390 (đường dẫn lên cầu H) thuộc địa phận xã T (*nay là xã A*), thành phố H, tỉnh Hải Dương, Bùi Quý H điều khiển xe máy Honda SH BKS 34B4-151.24 ép, chặn xe máy Honda Airblade BKS 34B2-398.00 do chị Nguyễn Thị Mai L điều khiển phải dừng lại để H tự kích thích dương vật trước mặt chị L. Sau khi chị L hoảng sợ bỏ chạy thì H nảy sinh mục đích chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt của chị L 01 điện thoại di động Samsung A920 trị giá 8.091.000đ; chiếc ốp lưng điện thoại trị giá 89.600đ; chiếc túi xách trị giá 176.400đ và số tiền 3.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.357.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người đi đường, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bị cáo sử dụng xe máy Honda SH BKS 34B4-151.24 ép, chặn xe của chị L để buộc chị L phải nhìn bị cáo thủ dâm. Trước và trong khi thực hiện việc ép, chặn xe của chị L thì bị cáo chưa có mục đích chiếm đoạt tài sản. Thực tế ngay khi chặn được xe của chị L, bị cáo đã thủ dâm trước mặt chị L làm cho chị L hoảng sợ phải bỏ chạy. Sau đó bị cáo mới nảy sinh mục đích chiếm đoạt và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị L. Như vậy, bị cáo không sử dụng xe máy là phương tiện để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội định khung tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. Bằng việc thủ dâm trước mặt chị L làm cho chị L hoảng sợ bỏ chạy rồi chiếm đoạt tài sản trị giá 11.357.000đ thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương thay đổi quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng TNHS. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đ; bố đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Mai L đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và được bồi thường số tiền 3.000.000đ. Chị L tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác nên HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng: Chiếc xe máy Honda SH BKS 34B4-151.24 do chị Trần Thị T mua lại của chị Trần Thị Bích P và cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại. Chị T không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy Cơ quan CSĐT đã trả lại xe và đăng ký xe cho chị T là phù hợp.

01 ví chất liệu vải thổ cẩm, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ tình nguyện viên câu lạc bộ 25 Việt Nam của chị Đinh Thị Thu A do bị cáo nhặt được nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị A.

01 áo mưa màu xanh; 01 mũ bảo hiểm loại che nửa đầu; 01 con dao dạng dao gọt hoa quả; 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng E, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV đều mang tên Bùi Quý H; 01 thẻ khách hàng tự phục vụ của Petrolimex Hà Nội; 03 chiếc USB; 03 thẻ nhớ; 02 khẩu trang; 01 điện thoại Samsung Galaxy S8⁺ màu xanh lấp sim số 0329.859.887; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng- trắng, lắp sim số 0943.277.477; số tiền 22.960.000đ; 03 tờ tiền Đô la Mỹ; 03 dây chuyền bằng kim loại màu vàng là tài sản, đồ vật thuộc quyền sở hữu của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST theo luật định.

[6] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Ngày 21/5/2019, Bùi Quý H có hành vi thủ dâm trước mặt chị Phạm Thị M tại cửa nhà lô số 12.61 T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Ngày 15/10/2019, Công an thành phố Hải Dương ban hành quyết định số 258 xử phạt vi hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H về hành vi nói trên nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xác định là tiền sự đối với H trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quý H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt Bùi Quý H **39** (*ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/7/2019.

3. Về vật chứng: Trả lại Bùi Quý H 01 áo mưa màu xanh; 01 mũ bảo hiểm loại che nửa đầu; 01 con dao dạng dao gọt hoa quả; 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt hộp có chữ “Hiệu vàng Hải Hồng”; 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng E, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV đều mang tên Bùi Quý H; 01 thẻ khách hàng tự phục vụ của Petrolimex Hà Nội; 01 USB màu đen, mặt có in chữ “Kingstone”; 01 USB màu xanh đen, mặt có in chữ “Adata”; 01 USB màu đen, mặt có in chữ “Adata”; 03 thẻ nhớ màu đen; 01 khẩu trang màu xanh xám, có chữ “Duy Ngọc”; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 điện thoại Samsung Galaxy S8⁺ màu xanh, lắp sim số 0329.859.887; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng- trắng, lắp sim số 0943.277.477; số tiền 22.960.000đ; 03 tờ tiền Đô la Mỹ (*02 tờ đều có mệnh giá 1 đô la và 01 tờ mệnh giá 10 đô la*); 03 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng sợi.

Các vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2019 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

4. Về án phí: Buộc Bùi Quý H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý